

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ NOVUS IMPERIUM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ NOVUS IMPERIUM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NOVUS IMPERIUM WIND POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NI WIND POWER .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109470451

3. Ngày thành lập: 23/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô B13/D21+B15/D21 phố Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
2.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
3.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời; Điện gió; Thủy điện; Nhiệt điện than	3511(Chính)
6.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Truyền tải điện (không bao gồm hoạt động truyền tải điện Hệ thống điện quốc gia) - Bán lẻ điện	3512
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4512
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
12.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
13.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật sống)	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn đồ uống	4633
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán) Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản ; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản ; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	7020
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, trừ tư vấn chứng khoán, trừ thanh toán hồi phiếu và các thông tin tỷ lệ lượng)	7490
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 85.385.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 8.538.500

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ ANH TUẤN	Xóm Xô, Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.310.500	43.105.000.000	50,480	013541450	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.310.500	43.105.000.000	50,480		

2	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	138A Giảng Võ, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.514.500	15.145.000.000	17,740	001087013848
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.514.500	15.145.000.000	17,740	
3	TRỊNH VĂN HUYỀN	Số 60, Đường số 57, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.631.000	16.310.000.000	19,100	038080008750
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.631.000	16.310.000.000	19,100	
4	ĐÀO TRỌNG SÁNG	Căn hộ số 1305-Tầng 13, Nhà 25T1, Lô đất N05 - KĐT Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,860	B6513780
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,860	

5	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	P401 CC129 BCY CP, 51 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	582.500	5.825.000.000	6,820	036086006466
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	582.500	5.825.000.000	6,820	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013541450

Ngày cấp: 14/04/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xổ, Thôn Bông Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B24 TT5 Khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội